

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA CÁC CHIẾN SĨ CỘNG SẢN TRONG NHÀ TÙ THỰC DÂN THỜI KỲ 1932-1935

NGUYỄN NGỌC MÃO*

Những năm 1932-1935 là một trong những thời kỳ khó khăn nhất của cách mạng Việt Nam và cũng là thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh gian khổ của các chiến sĩ cộng sản trong các nhà tù thực dân. Cuộc đấu tranh có một ý nghĩa không nhỏ trong thời kỳ phục hồi phong trào cách mạng 1932-1935, để lại một trong những trang sử vẻ vang trong chặng đường 80 năm lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Sau cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô Viết-Nghệ Tĩnh, đế quốc Pháp tiếp tục tăng cường khủng bố. Hàng chục nghìn chiến sĩ cộng sản và quần chúng cách mạng bị bắt và bị sát hại. Riêng số người bị thực dân Pháp bắt giam, chỉ tính từ 1930 đến 1933, đã lên tới con số 246.532. Các nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Khám Lớn (Sài Gòn), Lao Bảo, Sơn La... chật ních chính trị phạm. Riêng ở nhà tù Côn Đảo, chỉ trong khoảng thời gian từ 1930 đến 1935, có đến 833 tù chính trị bị chết do bị tra tấn hết sức dã man. Ở nhà tù Kon Tum, hơn 300 người bị thủ tiêu. Riêng ở Bắc Kỳ, từ 1930 đến 1931, đế quốc Pháp mở 21 phiên tòa đại hình, xử 1094 án, trong đó có 64 án tử hình, 114 khổ sai, 420 án lưu đầy biệt xứ (1). Cũng ở Bắc Kỳ, chỉ tính đến thời điểm 31-12-1932, số người bị kết án và đang trong quá trình xét

xử là 5.928 (2). Vào những năm đầu thập kỷ 30, số tù chính trị đã lên đến gần 16.000 (3).

Những người tù chủ yếu bị bắt trong các đợt khủng bố trắng, gồm những đảng viên cộng sản, các chiến sĩ yêu nước và cả những dân thường. Trong tù, họ bị đánh đập, tra tấn hết sức dã man. Những điều kiện tối thiểu để duy trì sự sống không được đảm bảo. Cuộc sống của tù nhân chỉ tính từng giờ với sự đầy ải thể xác và tinh thần có thể so sánh với những hình phạt khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại. Nhiều tù nhân không chịu nổi tra tấn đã phải chết trong nhà tù.

Một trọng trách lớn lao đặt trên vai các chiến sĩ cộng sản (4), là làm thế nào để giảm số lượng tù nhân lớn như vậy trở thành lực lượng cách mạng, một phong trào ngay trong các nhà tù.

Từ kinh nghiệm của cao trào cách mạng 1930-1931, những chiến sĩ cộng sản trong tù đã tìm kiếm những hình thức đấu tranh hết sức sáng tạo. Nhằm thống nhất việc tổ chức và chỉ đạo đấu tranh có hiệu quả, vấn đề có tính quyết định, là phải thành lập các chi bộ. Tuy nhiên, khi mới vào tù, đây là vấn đề được các đảng viên cộng sản tranh

* TS. Viện Sử học

luận, có nên thành lập chi bộ hay không. Nếu chi bộ được thành lập, trong điều kiện khắc nghiệt của nhà tù, thì hình thức hoạt động như thế nào. Mặc dù không hề có sự liên lạc với nhau trong các nhà tù và cũng không thể xin ý kiến chỉ đạo từ bên ngoài, những đảng viên cộng sản, vốn đã trải qua thực tiễn đấu tranh, đều có chung một quan điểm, là phải thành lập chi bộ cộng sản. Từ ý nghĩa đó, ngay trong những năm 1930-1931, những chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Khám Lớn (Sài Gòn), nhà tù Vinh, nhà tù Hải Phòng... Năm 1932, chi bộ nhà tù Côn Đảo được thành lập, đã liên lạc với Xứ ủy Nam Kỳ và được công nhận là chi bộ đặc biệt.

Nhiệm vụ trước mắt của chi bộ và những đảng viên cộng sản là tổ chức đấu tranh chống lại chế độ khắc nghiệt của nhà tù, chống khủng bố, trả thù, đòi cải thiện điều kiện sống của tù nhân.

Trong điều kiện nghiệt ngã của nhà tù, những người tù cộng sản, bằng chính hành động, lối sống và lòng bao dung, nhân ái của mình, như chăm sóc sức khỏe, nhường khẩu phần ăn, động viên, chia sẻ với tù nhân đã cảm hóa và thu phục được họ, kể cả những tù lưu manh. Từng bước, những người tù cộng sản đã giác ngộ và tập hợp xung quanh mình một đội ngũ đông đảo tù thường phạm, tổ chức các hội tương trợ và dẫn dắt họ vào cuộc đấu tranh.

Ở nhà tù Côn Đảo, cuộc đấu tranh của tù nhân dưới sự lãnh đạo của chi bộ đã buộc nhà tù, ở mức độ nào đó, phải cải thiện điều kiện lao động khổ sai, thay đổi những tên tù lưu manh tàn ác chỉ huy các tốp tù trong các bộ phận lao động bằng những tù cộng sản. Một trong những cuộc đấu tranh có hiệu quả là cuộc đấu tranh tuyệt thực của 70 tù chính trị ngày 1-3-

1935 chống lại việc cai ngục bắt tù nhân ăn "khô mực" có dòi. Cuộc đấu tranh đã biến thành cuộc tuyệt thực của 120 tù nhân với yêu sách: cấm đánh đập, bớt giờ lao động khổ sai, phát quần áo, cải thiện ăn uống, điều trị bệnh lao... Cuộc đấu tranh buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ (5).

Ở nhà tù Hỏa Lò, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng Cộng sản, nhiều cuộc đấu tranh của tù nhân dưới hình thức tuyệt thực dài ngày chống lại sự khủng bố và lên án chế độ lao tù đã làm cho đế quốc Pháp phải lúng túng. Đáng chú ý nhất, là cuộc đấu tranh tuyệt thực của nữ tù nhân chống khủng bố đã buộc bọn đế quốc phải bãi bỏ chế độ cai tù nữ, lệ khoan tay khi điếm danh, để chị em tự cai quản mọi công việc của trại mình.

Ở nhà tù Sơn La, cuộc đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng, mà hạt nhân là những tù cộng sản, được bắt đầu ngay trên đường họ bị áp giải từ nhà tù Hỏa Lò. Lợi dụng sự sơ hở của quân địch, các chiến sĩ cộng sản tranh thủ rải truyền đơn tuyên truyền cách mạng, tổ chức ca hát nhằm tranh thủ sự cảm tình của nhân dân và tố cáo những hành động đối xử vô nhân đạo của đế quốc Pháp đối với tù nhân. Tinh thần đấu tranh dũng cảm và mưu trí của những chiến sĩ cộng sản càng được phát huy khi đã bị giam cầm trong nhà tù Sơn La, đã buộc đế quốc Pháp không những cải thiện điều kiện giam giữ, mà nhiều khâu quan trọng trong nhà tù, như y tế, bếp ăn, xe nước... phải để những người cộng sản quản lý. Nhờ đó, cuộc sống của tù nhân được cải thiện.

Ở nhà tù Kon Tum, cuộc đấu tranh tuyệt thực kiên cường của anh chị em, mặc dù bị đàn áp dẫm máu với hàng chục người chết, vẫn kéo dài suốt 5 ngày, đã buộc đế quốc Pháp phải cải thiện chế độ tù phạm,

như chế độ ăn uống, điều kiện lao động khổ sai. Nhờ vậy, chỉ trong 6 tháng, từ tháng 12-1931 đến tháng 6-1932, có khoảng 200 tù chính trị, khi hết mùa làm đường trở về Kon Tum (6), trừ một vài người bị bệnh chết, còn lại đều được an toàn (7).

Ở Khám Lớn Sài Gòn, cuộc đấu tranh phản đối án tử hình Lý Tự Trọng đã làm náo động cả thành phố và làm cho bọn đế quốc phải chùn tay.

Tại tòa án Đại hình Sài Gòn, 120 chiến sĩ cộng sản bị đem ra xét xử từ ngày 2 đến ngày 9-5-1933 với 8 bản án tử hình, 19 án chung thân và khổ sai, 79 người bị từ 5 năm đến 20 năm tù đã gây xôn xao dư luận trong nước và quốc tế và được gọi là "*vụ án số 121*" (số hồ sơ). Tại đây, các chiến sĩ cộng sản đã biến phiên tòa thành diễn đàn lên án chế độ thực dân và tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng (8).

Ở nhà tù Buôn Ma Thuột, cuộc đấu tranh của các tù nhân chính trị mà hạt nhân là các đảng viên cộng sản lên án chế độ dã man của nhà tù đã được nhà báo Pháp phanh phui trước dư luận buộc bọn giám ngục phải thay đổi thái độ và đáp ứng một số yêu sách của tù nhân (9).

Nét độc đáo của hình thức đấu tranh khác được tù nhân cộng sản tổ chức, là hoạt động văn hóa - văn nghệ, mà nhà tù Côn Đảo là một điển hình. Nhà tù Côn Đảo là nhà tù lớn nhất, khét tiếng nhất Đông Dương, nơi tập trung khá nhiều tù chính trị thuộc các tổ chức cách mạng, như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng, Đảng Cộng sản và các tổ chức quần chúng. Do đặc thù có nhiều tù nhân thuộc các tổ chức cách mạng, những người cộng sản đề xuất thành lập Ban lãnh đạo dưới hình thức Ban trật tự để tổ chức những

hoạt động văn hóa, văn nghệ trong nhà tù. Nhiều vở kịch sinh động có tác dụng giáo dục lòng yêu nước, chống giặc ngoại xâm, phê phán những thói hư tật xấu của xã hội được các tù chính trị biên soạn và công diễn, như vở "*Trưng Nữ Vương*", "*Quang Trung*", "*Đề Thám*", "*Tứ đổ tường*"... Nhiều tác phẩm văn học có giá trị cũng được các tù chính trị, mà chủ yếu là các tù chính trị cộng sản biên dịch, như cuốn "*Mười ngày rung chuyển thế giới*" của nhà văn Mỹ Giôn Rít, "*Xi măng*" của Gôlácốp, "*Suối thép*" của Xêrafimôvich. Những tác phẩm này không những được các tù nhân chuyền tay nhau đọc, mà còn được dàn dựng công phu thành những vở kịch với sự tham gia của ngót trăm tù nhân đã thu hút sự đón xem của cả những tên cai ngục Pháp. Đây là một trong những hoạt động có hiệu quả nhằm cảm hóa một số tên cai ngục, binh lính, tù nhân ma lanh với mục đích tạo hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt, giúp các chiến sĩ cách mạng bất liên lạc với tổ chức đảng bên ngoài và tổ chức vượt ngục (10).

Bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên và những người có cảm tình với cách mạng được các chiến sĩ cộng sản hết sức chú trọng.

Vượt lên mọi sự kiểm tra gắt gao của nhà tù, các chiến sĩ cộng sản đã tìm mọi cách để có được những tài liệu học tập, trau dồi kiến thức về lý luận cách mạng trên lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Ở nhà tù Côn Đảo, do làm tốt công tác vận động, giác ngộ quần chúng, những người cộng sản đã nhờ một số binh lính, thủy thủ, công chức tiến bộ mua tài liệu kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, như "*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*", "*Tư bản*", "*Chống Duyrinh*", "*Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*",

"Làm gì?", "Bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản", "Hai sách lược của Đảng dân chủ xã hội", "Nguyên lý của chủ nghĩa Lênin",... do Đảng Cộng sản Pháp xuất bản. Những tài liệu của Đảng Cộng sản Đông Dương cũng được bí mật chuyển vào các khám của nhà tù Côn Đảo, như: "Chánh cương vắn tắt của Đảng", "Sách lược vắn tắt và Luận cương chính trị của Đảng"... Ở nhà tù Hỏa Lò, các đồng chí có lý luận chính trị và có trí nhớ tốt đã chép và biên soạn lại các cuốn: "Những vấn đề của chủ nghĩa Lênin", "Những vấn đề cơ bản của cách mạng Đông Dương", "Luận cương chính trị", "Ba Lê Công xã", "Giá trị thặng dư", "Kinh nghiệm công tác vận động quần chúng",... Các tài liệu này được soạn thảo cất giấu rất công phu với số lượng hàng kg đến mức khi bị phát hiện các giám ngục và cai ngục phải ngạc nhiên (11). Ở nhà tù Sơn La, tài liệu được bí mật chuyển vào các khám trong các chuyến đày ải của tù nhân cộng sản từ Hỏa Lò. Ở những nhà tù khác, bằng nhiều hoạt động khôn khéo, các chiến sĩ cộng sản đã có được những tài liệu để bồi dưỡng trình độ lý luận và nâng cao ý thức cách mạng cho đảng viên.

Nhiều lớp học tập chính trị ở những trình độ khác nhau được bí mật tổ chức trong các nhà tù. Những lớp sơ giảng được tổ chức cho các đồng chí chưa được học chính trị bao giờ với mục đích làm cho họ hiểu thế nào là chủ nghĩa cộng sản, giai cấp, đấu tranh giai cấp... Còn trong những lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam, như các vấn đề: tính chất, nhiệm vụ, động lực, sách lược... của cách mạng được các chiến sĩ cộng sản thảo luận sôi nổi. Ở nhà tù Côn Đảo, đồng chí Ngô Gia Tự đưa ra nhiều ý kiến về vai trò của giai cấp tư sản và giai cấp địa chủ trong điều kiện cụ thể của một nước thuộc

địa, nửa phong kiến như nước ta và những vấn đề liên quan đến sách lược của cách mạng. Ở nhà tù Hỏa Lò, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và đồng chí Nguyễn Lương Bằng bỏ ra nhiều công sức để bồi dưỡng kinh nghiệm vận động công - nông và binh lính cho những cán bộ đảng viên, nhất là những cán bộ sắp mãn hạn tù, đồng thời tổng kết kinh nghiệm của công tác này một cách có hệ thống. Những lớp triết học và kinh tế chính trị học ở nhà tù Côn Đảo do các đồng chí đã qua các lớp huấn luyện của đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu hoặc tốt nghiệp trường Đại học Phương Đông ở Liên Xô làm giảng viên thu hút sự tham gia của hàng trăm tù chính trị cộng sản. Cũng tại nhà tù Côn Đảo, những lớp chuyên nghiên cứu những tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin và liên hệ với thực tiễn cách mạng Việt Nam dành riêng cho các đồng chí đã có trình độ lý luận, như đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng... đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận về đường lối cách mạng Việt Nam. Những nội dung cơ bản của chương trình học tập lý luận và tuyên truyền giác ngộ quần chúng ở nhà tù Côn Đảo được phản ánh trên các tờ tạp chí và các tờ báo, như: "Ý kiến chung", "Người tù đỏ"...

Qua các lớp học tập và huấn luyện, những người cộng sản đã trưởng thành về nhận thức thế giới quan, về trình độ lý luận, trong đó nhiều người trở thành những cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét: "Biến cái rủi thành cái may, các đồng chí ta đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc đó lại chứng tỏ rằng chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng mà trái lại, nó đã trở nên một thử lửa thử vàng,

nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn. Mà kết quả là cách mạng đã thắng thế, đế quốc đã thua... (12).

Đấu tranh tư tưởng với Việt Nam Quốc dân đảng là một trong những nhiệm vụ mà những người tù cộng sản phải đối mặt trong các nhà tù thực dân.

Từ sau vụ ám sát tên trùm mộ phu Bazin (9-2-1929), nhất là từ sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái (tháng 2-1930), hàng ngàn đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng bị giam và bị tra tấn hết sức dã man trong các nhà tù thực dân. Khi mới vào tù, nhất là ở nhà tù Hỏa Lò, những đảng viên Quốc dân đảng, ở mức độ nào đó, đã cùng với những đảng viên Cộng sản đấu tranh chống lại chế độ hà khắc của nhà tù, đòi cải thiện điều kiện sống của tù nhân. Tại đây, khi Pháp đưa gần 100 chiến sĩ Việt Nam Quốc dân đảng tham gia khởi nghĩa Yên Bái ra xét xử tại phiên tòa Hội đồng đề hình Yên Bái, họ đã thể hiện khí phách đấu tranh kiên cường trước lời buộc tội của đế quốc Pháp và được các tầng lớp nhân dân tỏ lòng ngưỡng mộ. Lịch sử mãi mãi ghi nhận những đóng góp của họ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Tuy nhiên, trong tù, các đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng vẫn bảo vệ quan điểm về đường lối cách mạng của mình, mà thực chất đã bị thực tiễn phủ định. Thoạt đầu, đã xảy ra cuộc đấu tranh trong nội bộ Việt Nam Quốc Dân đảng ở nhà tù Côn Đảo về khái niệm thế nào là cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới. Sau một quá trình đấu tranh quyết liệt, họ đi đến một sự thống nhất có tính thỏa hiệp về việc xác định chủ nghĩa của Đảng một cách chung chung là: *"Trước làm cách mạng dân tộc, sau làm cách mạng thế giới có nghĩa là trừ bỏ những áp bức về chính trị, kinh tế xã hội (cách mạng) để mưu hạnh phúc cho người Việt Nam (cách mạng*

dân tộc) và người thế giới (cách mạng thế giới) (13). Tuy nhiên, sự giải thích này, như chính những người có uy tín trong Việt Nam quốc dân đảng nhận xét, không có nghĩa là cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng họ *"đến đây là giải quyết xong..." (14).*

Nhưng về sau, chính những người tù Cộng sản phải đối mặt với những người tù Quốc dân đảng trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng liên quan đến đường lối cách mạng của mỗi bên. Tại nhà tù Hỏa Lò, đảng viên Quốc dân đảng ra tờ báo *"Bút chiến sâu"* để bảo vệ quan điểm của họ và tranh luận với những người cộng sản về giai cấp và đấu tranh giai cấp; Tổ quốc và gia đình; Chủ nghĩa tam dân và chủ nghĩa cộng sản... Việt Nam Quốc dân đảng phủ nhận sự phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam, đồng thời phủ nhận vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân. Trên lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin, căn cứ vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam kể từ khi Pháp xâm lược, những người cộng sản đã đưa ra những luận điểm có căn cứ khoa học về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân mà Bộ tham mưu của nó là Đảng Cộng sản, về sự liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân với các tầng lớp khác trong cách mạng giải phóng dân tộc... Với tư cách là những chủ bút của các tờ báo: *"Đuốc đưa đường"*, *"Con đường chính"*, *"Đuốc Việt Nam"*, đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Trường Chinh đã đóng vai trò tích cực trong cuộc bút chiến với Việt Nam Quốc dân đảng trong nhà tù Hỏa Lò. Ngoài ra, các tờ báo: *"Lao tù tạp chí"* và *"Tạp chí Cộng sản"* của các tù nhân cộng sản đã góp phần không nhỏ vào việc tuyên truyền cách mạng, giác ngộ quần chúng, và phê phán những quan điểm phi thực tế của Việt Nam Quốc dân đảng được biểu hiện rõ nhất

trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái cũng như ý thức tổ chức lỏng lẻo của đảng này. Bị đánh bại về lý luận và những phương diện khác, Quốc dân đảng vừa quay sang tuyên truyền chủ nghĩa tam dân, vừa dùng thủ đoạn "thiện chiến" và "huyết chiến". Trong bối cảnh đó, trong hàng ngũ của Việt Nam Quốc dân đảng bị phân hóa sâu sắc. Những đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng có cảm tình với Đảng Cộng sản ngày càng tăng (15).

Tại nhà tù Côn Đảo, ảnh hưởng của những người cộng sản đối với tù nhân nói chung, chính trị phạm Quốc dân đảng nói riêng, là rất lớn. Phong cách sống, cách thức tổ chức đấu tranh, học tập văn hóa, lý luận, ý chí vươn lên của đảng viên Cộng sản đã làm cho đảng viên Quốc dân đảng càng tỏ vẻ hoài nghi về chủ thuyết mà họ đang tôn thờ và theo đuổi. Với sự đấu tranh khôn khéo của những người cộng sản, một số đảng viên Quốc dân đảng đã tự nguyện đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản và tổ chức lớp học văn hóa, nhưng trên thực tế, là học tập chủ nghĩa Mác-Lênin. Lớp học có lúc đã tăng lên đến 100 người. Trước tình hình trên, những phần tử cực đoan trong Việt Nam Quốc dân đảng thực hiện khủng bố nội bộ, tuyên án tử hình một số người, trong đó có người bị giết hụt một cách dã man. Tuy nhiên, lớp học về chủ nghĩa Mác-Lênin trong hàng ngũ của Việt Nam Quốc dân đảng vẫn được tiếp tục (16). Qua sự nhận thức và học tập trong tù, nhiều đảng viên Quốc dân đảng đã chuyển hẳn sang lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin, trong đó có những người sau này giữ những cương vị quan trọng trong Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Liên hệ với cơ sở đảng bên ngoài và tổ chức vượt ngục là một trong những nhiệm vụ mà những người cộng sản trong các nhà tù luôn chú trọng. Như đã đề cập, do sự

khủng bố tàn khốc của đế quốc Pháp, các cơ sở đảng hầu như bị tan vỡ, các đồng chí lãnh đạo Đảng các cấp, những đảng viên xuất sắc của Đảng bị giết hoặc bị bắt giam trong các nhà tù. Vì vậy, nhiệm vụ này nhằm vào hai mục đích: tăng cường sức mạnh của Đảng ở bên ngoài và phối hợp đấu tranh trong các nhà tù với phong trào chung.

Với ý nghĩa trên, tại nhà tù Hỏa Lò, các đồng chí Lê Duẩn, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Tạo, Bùi Xuân Mẫn, Nguyễn Trọng Đàm... đã lập kế hoạch vượt ngục rất linh hoạt. Những đồng chí được phân công vượt ngục, bằng những hành vi khôn khéo, đã được cấp giấy phép ra nhà thương Phủ Doãn. Từ đây, lợi dụng sự chủ quan của kẻ địch, những đồng chí trên đã dùng những dụng cụ thô sơ cắt dấu được cửa song sắt của nhà thương. Kết quả, sáu đồng chí: Nguyễn Tạo, Nguyễn Trọng Đàm, Hà Lịch, Bùi Xuân Mẫn, Lê Đình Tuyển, Nguyễn Lương Bằng đã thoát ngục một cách an toàn về Nam Định, Thanh Hóa, Thái Bình, Hưng Yên, Thái Nguyên để tiếp tục hoạt động, bổ sung lực lượng cho Đảng (17). Đầu năm 1933, chi bộ Hà Nội liên lạc được với đồng chí Nguyễn Tạo và Lê Đình Tuyển. Hai đồng chí đã giúp chi bộ biên soạn và ấn loát một số tài liệu huấn luyện. Sau đó, khoảng giữa tháng 3-1933, chi bộ đồn điền Đa Phúc (nay thuộc huyện Sóc Sơn, ngoại thành Hà Nội) được thành lập gồm 6 đảng viên do đồng chí Nguyễn Tạo làm Bí thư. Đây là chi bộ đầu tiên được thành lập ở vùng nông thôn phía Bắc Hà Nội.

Tại nhà tù Côn Đảo, nơi có địa hình hiểm trở, xung quanh biển bao bọc, vượt ngục và liên hệ với đất liền là công việc rất khó khăn. Thế nhưng, từ năm 1930 đến 1935, đã có tới hàng ngàn lượt tù Côn Đảo vượt ngục. Số người bị bắt lại và bị tra tấn hết sức dã man cũng lên tới hàng ngàn.

Trước thực trạng trên, để chuẩn bị cho một chuyến vượt ngục, chi bộ đã chỉ đạo sát sao nhiều khâu: Lập Quỹ giải phóng để quyền tiền, lựa chọn những đồng chí vượt ngục, chuẩn bị lương thực, thuốc các loại, đóng thuyền, bè... Liên tục trong các năm, từ năm 1932 đến năm 1935, chi bộ đều tổ chức các cuộc vượt ngục công phu trong những điều kiện hết sức nghiệt ngã của chế độ nhà tù. Trong hai năm đầu, những cuộc vượt ngục đã không thành công, do mùa gió chướng lớn, sóng to, bè và thuyền bị vỡ và bị đánh chìm, một số người hy sinh trên biển, số còn lại bị bắt và bị tra tấn hết sức tàn bạo. Rút kinh nghiệm từ sự thất bại đó, trong những năm 1934 và 1935, chi bộ đã tổ chức thành công hai chuyến vượt đảo cho nhiều đồng chí và cả tù thường phạm. Trở về đất liền, các đồng chí đã bắt liên lạc với các cơ sở đảng, một số khác được bổ sung vào cơ quan Xứ ủy Nam Kỳ và trở thành những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Xứ ủy.

Những chiến sĩ vượt ngục và được miễn hạn từ các nhà tù trở về đã báo cáo cụ thể với các cơ sở đảng về chế độ nghiệt ngã của nhà tù, phong trào đấu tranh trong tù nói chung, tình hình hoạt động và đấu tranh của các chi bộ nói riêng. Từ những điều mắt thấy, tai nghe trong các nhà tù, nhiều chiến sĩ cách mạng đã viết những bài báo tố cáo chính sách vô nhân đạo trong các nhà tù, yêu cầu đại xá chính trị phạm, cải thiện chế độ lao tù ở Đông Dương và ban bố các quyền tự do dân chủ. Đây là những căn cứ để Đảng chỉ đạo tăng cường phối hợp đấu tranh với phong trào trong các nhà tù, đẩy mạnh lên án những hành động khủng bố tù nhân và chế độ tàn ác của các nhà tù.

Trước hết, có thể thấy, cuộc đấu tranh của các chiến sĩ cộng sản trong tù góp phần quan trọng vào quá trình phục hồi phong trào cách mạng thời kỳ 1932-1935.

Cuộc đấu tranh này đã thúc đẩy sự ra đời những chi bộ Đảng Cộng sản, hạt nhân lãnh đạo phong trào trong các nhà tù. Trong điều kiện hầu hết các cơ sở Đảng bên ngoài bị tan vỡ đang trong quá trình hồi phục, những chi bộ trong tù góp phần tạo thêm sức mạnh cho hoạt động của Đảng.

Cuộc đấu tranh của đông đảo tù nhân dưới nhiều hình thức do các chi bộ cộng sản lãnh đạo hoặc nòng cốt là các chiến sĩ cộng sản đã cổ vũ, và trở thành bộ phận khăng khít của phong trào đấu tranh chung thời kỳ này.

Cuộc đấu tranh của các chiến sĩ cộng sản trong tù đồng thời thức tỉnh lòng yêu nước, căm thù giặc, niềm tự hào dân tộc cho một số lượng khá đông tù nhân gồm nhiều thành phần, trong đó có cả những tù nhân lưu manh.

Cuộc đấu tranh còn có ý nghĩa rất to lớn đối với hoạt động trong tù của các chiến sĩ cộng sản ở những thời kỳ sau đó. Từ kinh nghiệm đấu tranh của thời kỳ này, trong các giai đoạn tiếp theo, hàng loạt chi bộ cộng sản được thành lập trong các nhà ngục, nhà giam; hoạt động đấu tranh ngày càng phong phú, có hiệu quả, ít đổ máu; số tù chính trị cũng như tù thường phạm vượt ngục an toàn ngày càng nhiều; sự kết hợp đấu tranh trong tù và bên ngoài ngày càng chặt chẽ.

Cuộc đấu tranh này không những rèn luyện những người cộng sản trình độ lý luận, ý chí bất khuất, đức tính trung thành với sự nghiệp cách mạng, mà còn tích lũy cho họ không ít những kinh nghiệm quý báu cho quá trình cách mạng. Vì vậy, chính cuộc đấu tranh trong tù đã góp phần sản sinh ra một thế hệ lãnh đạo cách mạng tài năng như, như Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Nguyễn Duy Trinh, Tôn Đức Thắng, Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Phạm Hùng, Hoàng Quốc Việt, Lê Thanh Nghị, Nguyễn

Lương Bằng, Trần Văn Giàu... Họ đã góp phần không nhỏ làm nên sự thành công của cách mạng trong những năm 30, Cách mạng Tháng Tám 1945 và hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Chống Mỹ của dân tộc.

Nhà tù "thực sự là một vườn ươm của cách mạng Việt Nam" và cuộc đấu tranh của những người cộng sản trong các nhà tù đã "góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng tiến lên" (18).

CHÚ THÍCH

(1). Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam sơ thảo, tập I, 1920-1954*. Nxb. Sự Thật, Hà Nội-1984, tr. 173-174.

(2). *Annuaire statistique de L'Indochine*. Cinquième Volume. 1932-1933. Hanoi, Imprimerie D extreme-Orient, 1935, p. 119.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập V - 1935. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 371.

(4). Giai đoạn này, số đảng viên bị giam cầm trong các nhà tù thực dân lên đến vài ngàn người (khoảng hơn 2.000 người, chiếm trên 57% số đảng viên khi đó là 3.500 người), trong đó có hầu hết các nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng.

(5). Xem: Dương Trung Quốc. *Việt Nam-Những sự kiện lịch sử (1919-1945)*. Nxb. Giáo dục, 2000, tr. 241. Theo thống kê trên báo *La Lutte* ngày 6-4-1935, số tù chết vì lao động khổ sai ở Côn Đảo năm 1930: 305, 1931: 204, 1932: 105, 1933: 85.

(6). Trước đó, khi hết mùa làm việc, số tù nhân lao động khổ sai sống sót trở về Kon Tum chỉ còn lại chưa được 1/3.

(7). Lê Văn Hiến: *Ngục Kontum*. Nxb. Hội nhà văn. Hà Nội, 1958, tr. 76-86.

(8). Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. *Những sự kiện lịch sử Đảng, tập I (1920-1954)*. Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1976, tr. 302-303.

(9). Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. *Những sự kiện lịch sử Đảng, tập I (1920-1954)*, Nxb. Sự thật. Hà Nội, 1976, tr. 327;

(10). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. *Nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2001, tr. 128-133.

(11). Lê Văn Ba. *Kể chuyện nhà tù Hỏa Lò*. Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2006, tr. 17-18.

(12). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 3-4.

(13). Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. *Hồi ký Trần Huy Liệu*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 158.

(14). Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. *Hồi ký Trần Huy Liệu*. sdd, tr. 158.

(15). Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội-Viện Lịch sử Đảng. *Đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng tại nhà tù Hỏa Lò (1899-1954)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 130-135.

(16). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. *Nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*. Sdd, tr. 148-151.

(17). Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội-Viện Lịch sử Đảng. *Đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng tại nhà tù Hỏa Lò (1899-1954)*. Sdd, tr. 136-142.

(18). *Lời tựa của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng viết cho cuốn sách*: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. *Nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2001, tr. 8, 9.